

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 186/2019/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 01 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 Về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Trịnh Thị Ng, sinh năm 1982;

Đều có nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/02/2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy hôn nhân giữa anh H và chị Ng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống; hai bên gia đình đã hòa giải, dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; từ năm 2015 đến tháng 2/2019 vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc đến nhau. Tháng 2 năm 2019, anh H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Ng, quá trình giải quyết anh H rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Ngày 06 tháng 9 năm 2019 anh chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh, chị xét thấy tình trạng vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị và anh.

[2] Về con chung: Anh H và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 03/10/2011. Cháu Nguyễn Mạnh C có nguyện vọng được ở với bố. Anh H và chị Ng thỏa thuận; ly hôn anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh C; anh H có việc làm ổn định và có thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, chị Ng không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn; anh chị thỏa thuận: Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của anh H và chị Ng là tự nguyện và phù hợp, tại thời điểm thỏa thuận anh H có đủ khả năng, điều kiện nuôi con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh H và chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị Ng thỏa thuận, anh H nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh, chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (23/9/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Ng

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 03/10/2011. Anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh C; chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001736 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung